

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K6,K7 DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	NOI SINH	Số tín TCĐC đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDTC	NN	TH	Bằng - Học bạ	Ghi chú
1	0710210033	Đặng Văn	Dân	01/01/2000	Nam	KD7C	Yên Bái	127	2.77	Khá	x	x	x	x	x	
2	0710210630	Đặng Thị Minh	Hiếu	09/09/2001	Nữ	KD7C	Hưng Yên	127	2.64	Khá	x	x	x	x	x	
3	0710210229	Trương Thị Khánh	Huyền	07/09/2001	Nữ	KD7C	Cao Bằng	127	3.00	Khá	x	x	x	x	x	
4	0710210105	Trịnh Thị Hà	Nhi	24/09/2001	Nữ	KD7C		127	2.71	Khá	x	x	x	x	x	
5	0710310237	Tạ Thị Kiều	Loan	28/09/2001	Nữ	QT7B	Hưng Yên	127	2.82	Khá	x	x	x	x	x	
6	0610210029	Đỗ Thị Lan	Anh	10/08/2000	Nữ	KD6E	Bắc Ninh	124	2.73	Khá	x	x	x	x	x	Nợ HP Kỳ 1 20.21 8.990.000
7	0710210625	Đặng Hồng	Ngọc	28/05/2001	Nữ	KD7C	Hưng Yên	127	2.81	Khá	x	x	x	x	x	
8	0510310016	Đỗ Văn	Đoan	01/10/1998	Nam	QT6C	Hưng Yên	124	2.69	Khá	x	x	x	x	x	
9	0610711238	Nguyễn Duy	Đạt	17-09-2000	Nam	QL6A	Hà Nội	126	2.79	Khá	x	x	x	x	x	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bằng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
1	0810611252	Nguyễn Đình	An	10/09/2002	KA8A	Kiểm toán	Nghệ An	127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
2	0810611746	Nguyễn Thanh	Hà	30/03/2002	KA8A	Kiểm toán	Nam Định	127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
3	0810610838	Dương Thị Thanh	Hoài	22/11/2002	KA8A	Kiểm toán	Yên Bái	127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
4	0810611256	Nguyễn Thanh	Huyền	24/11/2002	KA8A	Kiểm toán	Hưng Yên	127	3.72	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
5	0810611022	Vũ Thị	Minh	19/12/2002	KA8A	Kiểm toán	Hải Dương	127	3.29	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Hạ bảng
6	0810611000	Bùi Thị Huyền	My	15/12/2002	KA8A	Kiểm toán	Lạng Sơn	127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
7	0810231103	Đinh Văn	Nghĩa	15/03/2002	KA8A	Kiểm toán	Hoà Bình	127	2.55	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
8	0810610122	Nguyễn Thị	Nhung	17/01/2002	KA8A	Kiểm toán	Hưng Yên	127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
9	0810610232	Trần Đức	Thắng	31/01/2002	KA8A	Kiểm toán	Bắc Ninh	127	2.67	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
10	0810210901	Nông Hồng	An	11/05/2002	KD8B	Kế toán	BV Tỉnh Cao	127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
11	0810210182	Lê Tuyết	Anh	06/12/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	2.91	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
12	0810211118	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	20/08/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
13	0810211010	Đoàn Thị Quỳnh	Chi	29/12/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	3.04	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
14	0810210845	Trần Thị	Chu	25/11/2002	KD8B	Kế toán	Quảng Ninh	127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
15	0810211771	Nguyễn Thị Kim	Cúc	22/09/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	2.82	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
16	0810210815	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/02/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
17	0810210992	Lê Thu	Hà	21/08/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
18	0810211037	Nguyễn Thị Bích	Hằng	22/07/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	3.19	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
19	0810210813	Vũ Thị Hồng	Hạnh	09/05/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
20	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.75	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
21	0810210950	Phạm Thị	Hòa	23/04/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
22	0810211002	Nguyễn Thị Thu	Hồng	27/04/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nam	127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
23	0810210083	Nguyễn Thị	Lan	04/01/2002	KD8B	Kế toán	Quảng Ninh	127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
24	0810211019	Nguyễn Thị	Lương	23/02/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	3.04	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
25	0810210097	Nguyễn Văn	Lương	19/09/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
26	0810211030	Phạm Thị Quỳnh	Mai	31/05/2002	KD8B	Kế toán	Thái Bình	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
27	0810211180	Đào Thị Trà	My	18/09/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
28	0810210209	Lê Quỳnh	Nga	27/10/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
29	0810210112	Nguyễn Kim	Ngân	25/09/2002	KD8B	Kế toán	Hung Yên	127	2.64	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
30	0810211038	Vũ Trang	Ngân	20/04/2002	KD8B	Kế toán	Hải Phòng	127	2.88	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
31	0810211009	Trương Thị Hồng	Ngọc	07/03/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nam	127	2.77	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
32	0810210211	Bùi Thị Hồng	Nhung	29/11/1999	KD8B	Kế toán	Hải Dương	127	3.69	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
33	0810210951	Chu Thị Thu	Phương	01/12/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
34	0810210885	Lê Thị	Phương	03/07/2001	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
35	0810210906	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	01/08/2002	KD8B	Kế toán	Yên Bái	127	3.40	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
36	0810211732	Chu Hoài	Thương	05/02/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nam	127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
37	0810211013	Nguyễn Thu	Trang	16/03/2002	KD8B	Kế toán	Hưng Yên	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
38	0810210169	Lại Thị	Tuyết	05/04/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nam	127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
39	0810211031	Trần Thu	Uyên	20/11/2002	KD8B	Kế toán	Cao Bằng	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
40	0810210826	Nguyễn Thị Thu	Yên	21/09/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nội	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
41	0810211113	Lê Thị Nguyệt	Anh	20/06/2002	KD8C	Kế toán	Hưng Yên	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
42	0810210187	Đỗ Ngọc	Ánh	26/01/2002	KD8C	Kế toán	Hưng Yên	127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
43	0810211752	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	11/10/2002	KD8C	Kế toán	Hưng Yên	127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
44	0810211125	Phạm Thị Ngọc	Ánh	03/08/2002	KD8C	Kế toán	Ninh Bình	127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
45	0810211735	Hoàng Thị	Băng	11/03/2002	KD8C	Kế toán	Cao Bằng	127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
46	0810210032	Ngô Thùy	Chi	12/06/2002	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh	127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
47	0810210039	Nguyễn Thành	Công	14/08/2002	KD8C	Kế toán	Thái Nguyên	127	3.77	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
48	0810211135	Nguyễn Thùy	Dương	04/04/2002	KD8C	Kế toán	Hoà Bình	127	3.42	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
49	0810210999	Nguyễn Thị	Duyên	28/10/2002	KD8C	Kế toán	Bắc Giang	127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
50	0810211027	Lương Thị Hương	Giang	16/12/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.71	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
51	0810211007	Lê Thu	Hà	03/09/2002	KD8C	Kế toán	Hà Nội	127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
52	0810211143	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/06/2002	KD8C	Kế toán	Hà Nội	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
53	0810211015	Đào Thị	Hậu	18/06/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
54	0810210195	Lương Thị	Hương	12/06/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
55	0810211164	Tạ Khánh	Huyền	24/12/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
56	0810211017	Phạm Thị Khánh	Linh	21/11/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
57	0810210108	Hoàng Trà	My	17/06/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
58	0810210632	Nguyễn Thiên	Nga	19/07/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
59	0810211047	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	08/09/2002	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh	127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
60	0810210598	Phạm Thị Mỹ	Nhật	06/04/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.72	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
61	0810210809	Vũ Thị Lan	Phương	21/10/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.53	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
62	0810210129	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/01/2001	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.75	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
63	0810210812	Tổng Việt	Quốc	07/06/2002	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
64	0810211048	Lê Thị	Sim	18/07/2002	KD8C	Kế toán	Hà Nội	127	3.87	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
65	0810210829	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/09/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
66	0810211006	Nguyễn Thị	Thu	28/02/2002	KD8C	Kế toán	Vĩnh Phúc	127	3.66	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
67	0810211744	Hoàng Phương	Thùy	12/06/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
68	0810210221	Nguyễn Thị	Trà	31/05/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	2.60	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
69	0810210995	Trần Thị	Trang	17/09/2002	KD8C	Kế toán	Bắc Giang	127	3.73	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
70	0810211246	Nguyễn Thị Hồng	Vân	21/01/2002	KD8C	Kế toán	Hung Yên	127	3.45	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
71	0810210016	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
72	0810210020	Phạm Vân	Anh	29/01/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
73	0810211121	Lại Thị Ngọc	Ánh	21/08/2002	KD8D	Kế toán	Hà Nam	127	2.62	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
74	0810211023	Nguyễn Phong	Châu	05/12/2002	KD8D	Kế toán	Lạng Sơn	127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
75	0810210034	Nguyễn Huệ	Chi	04/08/2002	KD8D	Kế toán	Bắc Ninh	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
76	0810211352	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23/05/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
77	0810210797	Nguyễn Thị	Duyên	31/10/2002	KD8D	Kế toán	Nam Định	127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
78	0810211138	Nguyễn Thu	Giang	06/01/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	3.42	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
79	0810211012	Đoàn Thu	Hiền	16/09/2002	KD8D	Kế toán	Quảng Ninh	127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
80	0810210196	Ngô Thị Lan	Hương	17/10/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
81	0810211165	Trần Thị Khánh	Huyền	21/10/2002	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
82	0810210904	Đỗ Thị Bích	Liên	27/02/2002	KD8D	Kế toán	Hà Nội	127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
83	0810210206	Trần Thị	Mai	24/04/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	3.23	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
84	0810211044	Trịnh Thị	Mai	14/06/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
85	0810211301	Bùi Thị Trà	My	25/10/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
86	0810210110	Đinh Thị Thúy	Nga	31/12/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
87	0810211191	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên	24/08/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
88	0810210126	Đỗ Hồng	Phương	17/09/2002	KD8D	Kế toán	Hà Nội	127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
89	0810210943	Hoàng Thị	Tâm	22/10/2002	KD8D	Kế toán	Hà Nội	127	2.92	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
90	0810211209	Lê Thị	Thanh	06/07/2002	KD8D	Kế toán	Thanh Hoá	127	3.33	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
91	0810210148	Lê Thị	Thu	10/03/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
92	0810210807	Trần Thị	Thu	20/02/2002	KD8D	Kế toán	Hưng Yên	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
93	0810210806	Nguyễn Thị	Thuy	27/03/2002	KD8D	Kế toán	Bắc Giang	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
94	0810210153	Quách Thị	Thuy	21/09/2002	KD8D	Kế toán	Bắc Ninh	127	3.37	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
95	0810210795	Đào Thị Lan	Anh	15/04/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
96	0810210839	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/09/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.72	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
97	0810210836	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/08/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
98	0810211128	Bùi Mai	Chi	26/01/2002	KD8E	Kế toán	Hải Dương	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
99	0810211004	Lưu Thị Ngọc	Diệp	18/10/2002	KD8E	Kế toán	Hà Nội	127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
100	0810211039	Ly Suy	Gơ	16/06/2002	KD8E	Kế toán	Lào Cai	127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
101	0810210903	Đinh Thị Diệu	Hằng	13/11/2002	KD8E	Kế toán	Hà Nội	127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
102	0810211024	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	22/08/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
103	0810210064	Dương Thị Minh	Huệ	08/12/2002	KD8E	Kế toán	Hà Nội	127	3.01	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
104	0810211158	Đào Ngọc	Huyền	16/08/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	3.46	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
105	0810211166	Lê Cẩm	Lan	24/11/2002	KD8E	Kế toán	Hà Nội	127	3.44	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
106	0810210840	Cao Thị	Linh	26/02/2002	KD8E	Kế toán	Hà Tĩnh	127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
107	0810211034	Nguyễn Thị Mai	Linh	19/01/2002	KD8E	Kế toán	Nghệ An	127	2.99	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	CC NN HVKHQ S BẬC 3
108	0810210802	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/09/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
109	0810211011	Vũ Thị Quỳnh	Mai	13/10/2002	KD8E	Kế toán	Bắc Giang	127	3.43	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
110	0810211187	Đỗ Kim	Ngân	04/02/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
111	0810210997	Nguyễn Minh	Ngọc	16/01/2001	KD8E	Kế toán	Nam Định	127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
112	0810210117	Vũ Thảo	Nguyên	09/12/2002	KD8E	Kế toán	Hà Nội	127	3.18	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
113	0810211762	Đỗ Thị	Nhung	02/06/2001	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	3.28	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
114	0810210825	Đỗ Thu	Phương	09/02/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
115	0810211200	Nguyễn Hà	Phương	21/08/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
116	0810210837	Chu Hương	Thảo	31/05/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	2.67	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
117	0810210146	Hoàng Thị	Thêu	03/03/2002	KD8E	Kế toán	Yên Bái	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
118	0810210804	Đỗ Thị Hoài	Thư	01/11/2002	KD8E	Kế toán	Phú Thọ	127	3.24	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
119	0810210608	Lều Thị Thu	Thủy	09/04/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
120	0810210165	Trần Việt	Trình	29/11/2002	KD8E	Kế toán	Đắk Lắk	127	2.91	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
121	0810210225	Đỗ Hải	Yến	09/06/2002	KD8E	Kế toán	Hưng Yên	127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
122	0810211045	Đào Thị Lan	Anh	28/12/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
123	0810211115	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/12/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
124	0810211117	Nguyễn Thị Huyền	Anh	13/06/2002	KD8G	Kế toán	Hải Dương	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
125	0810210021	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
126	0810210026	Nguyễn Ngọc	Ánh	26/04/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
127	0810211129	Đinh Linh	Chi	24/09/2002	KD8G	Kế toán	Bắc Ninh	127	3.07	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
128	0810211020	Trịnh Thị Lệ	Chi	31/08/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
129	0810211740	Đỗ Thị Thùy	Dung	29/09/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
130	0810211703	Phạm Hồng	Duyên	01/11/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nam	127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
131	0810210053	Vũ Ngọc	Hà	28/09/2002	KD8G	Kế toán	Yên Bái	127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
132	0810211145	Nguyễn Trung	Hiếu	22/12/2001	KD8G	Kế toán	Hà Giang	127	2.50	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
133	0810210065	Đỗ Duy	Hưng	02/10/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
134	0810210935	Lê Thị	Lan	15/09/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
135	0810210092	Phạm Quang	Linh	29/09/2000	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
136	0810210472	Nguyễn Bảo	Luân	24/08/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	3.16	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
137	0810210102	Nguyễn Thị	Lý	12/04/2002	KD8G	Kế toán	Thanh Hoá	127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
138	0810210803	Đào Thị Thúy	Nga	14/02/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
139	0810210113	Tạ Thu	Ngân	13/10/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	2.61	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
140	0810211008	Dương Minh	Nghĩa	13/08/2002	KD8G	Kế toán	Hà Nội	127	3.35	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
141	0810210805	Nguyễn Thị	Nguyệt	07/04/2002	KD8G	Kế toán	Bắc Giang	127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
142	0810211725	Lê Thị Hồng	Nhung	19/01/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	3.55	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
143	0810211728	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	25/06/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
144	0810210849	Nguyễn Hồng	Sơn	28/10/2002	KD8G	Kế toán	Lào Cai	127	2.58	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
145	0810210991	Đỗ Thị Kim	Thư	07/09/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	3.68	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
146	0810210154	Đinh Thị	Thúy	25/08/2002	KD8G	Kế toán	Hưng Yên	127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
147	0810211040	Nguyễn Thị Như	Ý	04/04/2002	KD8G	Kế toán	Bắc Ninh	127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
148	0810211123	Nguyễn Thị	Ánh	24/11/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
149	0810211706	Đinh Thị Lệ	Chi	01/08/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.08	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
150	0810210045	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP II(20-21) TN đợt 1
151	0810211709	Trần Thị	Hiên	14/12/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
152	0810211146	Lê Thị	Hòa	19/03/2002	KD8H	Kế toán	Hà Nội	127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
153	0810210060	Vũ Thu	Hoài	24/09/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
154	0810211710	Trần Thị Thu	Hồng	28/10/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
155	0810210824	Phạm Ngọc	Huyền	07/05/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	3.11	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
156	0810210936	Nguyễn Thị	Lan	02/04/2002	KD8H	Kế toán	Bắc Ninh	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
157	0810211003	Hoàng Thị Thanh	Loan	31/05/2002	KD8H	Kế toán	Hà Nội	127	3.26	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
158	0810211734	Đỗ Thanh	Nhài	27/04/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
159	0810210133	Bùi Bích	Thảo	30/10/2001	KD8H	Kế toán	Hải Dương	127	3.41	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
160	0810211221	Hồ Thị Hoài	Thu	13/09/2002	KD8H	Kế toán	Hải Dương	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
161	0810210218	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
162	0810210998	Nguyễn Thị	Thủy	09/08/2002	KD8H	Kế toán		127	3.49	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Kê khai tt
163	0810210799	Phạm Thị Thanh	Tú	03/05/2002	KD8H	Kế toán	Hà Nội	127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
164	0810211240	Nguyễn Sơn	Tùng	23/03/2000	KD8H	Kế toán	Liên Bang	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
165	0810210617	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	KD8H	Kế toán	Hưng Yên	127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
166	0810720257	Hoàng Thị Thu	Hà	27/05/2002	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên	127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
167	0810720262	Vũ Thị Mai	Linh	05/06/2002	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên	127	3.48	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
168	0810720814	Lê Phương	Thảo	21/06/2002	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên	127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
169	0810721733	Nguyễn Thị Lan	Vy	01/11/2002	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên	127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
170	0810121077	Nguyễn Trang	Anh	08/08/2002	NH8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
171	0810121611	Đổng Đức	Dũng	21/08/2002	NH8A	- Ngân hàng	Quảng Nir	127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
172	0810121081	Vũ Minh	Hiếu	24/06/2002	NH8A	- Ngân hàng	Điện Biên	127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
173	0810120896	Trần Thu	Hoài	06/10/2002	NH8A	- Ngân hàng	Hà Giang	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
174	0810121650	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/11/2002	NH8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
175	0810121093	Lương Quỳnh	Nga	27/04/2002	NH8A	- Ngân hàng	Nam Định	127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
176	0810121094	Đỗ Thị Yên	Nhi	05/07/2002	NH8A	- Ngân hàng	Nam Định	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
177	0810120485	Nguyễn Như	Quỳnh	24/12/2002	NH8A	- Ngân hàng	Quảng Nir	127	2.64	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
178	0810121676	Lâm Vũ	Thiên	25/04/2002	NH8A	- Ngân hàng	Bắc Kạn	127	2.55	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
179	0810121677	Phan Thị	Thúy	04/04/2002	NH8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
180	0810120487	Trần Thị Minh	Thúy	24/04/2002	NH8A	- Ngân hàng		127	2.88	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Kê khai tt
181	0810120868	Vũ Thị Thủy	Tiên	10/03/2002	NH8A	- Ngân hàng	Quảng Nir	127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
182	0810120858	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2002	NH8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
183	0810121784	Phạm Thị Hải	Yến	25/12/2000	NH8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
184	0810331736	Đào Thị Nguyên	Giáng	11/02/2001	QM8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
185	0810330912	Đinh Thị Thu	Hà	04/07/2002	QM8A	kinh doanh	Hà Nội	127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
186	0810331455	Đinh Thị	Mai	19/07/2002	QM8A	kinh doanh	Hà Nam	127	3.11	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
187	0810330359	Nguyễn Công	Nguyễn	30/01/2002	QM8A	kinh doanh	Thái Bình	127	2.61	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
188	0810331485	Quảng Thị	Ninh	10/01/2002	QM8A	kinh doanh	Sơn La	127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
189	0810330375	Vũ Thị Thanh	Tâm	21/10/2001	QM8A	kinh doanh	Hà Nội	127	3.49	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
190	0810331061	Ngô Thị Thu	Trang	17/02/2002	QM8A	Quản trị kinh doanh	Hưng Yên	127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP II(20-21) TN đợt 1
191	0810330409	Đàm Trọng	Vinh	27/11/2001	QM8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.42	TB	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
192	0810310960	Đặng Phương	Anh	19/03/2002	QT8A	kinh doanh	Hà Nội	127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
193	0810310274	Đào Thị Lan	Anh	15/01/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.50	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
194	0810210012	Đào Tuấn	Anh	27/01/2002	QT8A	kinh doanh		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Kê khai tt
195	0810311719	Lê Việt	Anh	11/03/2000	QT8A	kinh doanh	Hà Nội	127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
196	0810311065	Trần Trung	Anh	22/09/2002	QT8A	kinh doanh	Hà Giang	127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
197	0810310894	Vũ Phương	Anh	04/01/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.83	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
198	0810310867	Đoàn Xuân	Bách	07/06/2002	QT8A	kinh doanh	Hải Phòng	127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
199	0810310301	Võ Ngọc Thùy	Dương	06/04/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.08	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
200	0810310432	Ngô Thị Thu	Hà	01/01/2001	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
201	0810310892	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
202	0810310433	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	QT8A	kinh doanh	Hà Nội	127	3.24	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
203	0810311385	Vy Văn	Hậu	04/09/2002	QT8A	kinh doanh	Lạng Sơn	127	2.50	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
204	0810310326	Trần Văn	Huy	16/10/2002	QT8A	kinh doanh	Hải Phòng	127	2.76	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
205	0810311443	Nguyễn Phương	Linh	21/05/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.58	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
206	0810311444	Nguyễn Thùy	Linh	20/10/2002	QT8A	kinh doanh	Hà Nội	127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
207	0810310357	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2002	QT8A	kinh doanh	Hà Nội	127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
208	0810311741	Trần Thị	Phượng	24/06/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.80	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
209	0810310726	Trần Thúy	Quỳnh	19/12/2002	QT8A	kinh doanh	Gia Lai	127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
210	0810311531	Vũ Thị Phương	Thảo	16/07/2002	QT8A	kinh doanh	Hải Dương	127	3.54	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
211	0810310871	Đỗ Thị	Thùy	04/05/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
212	0810310390	Phạm Ngọc	Tĩnh	02/09/2002	QT8A	kinh doanh	Ninh Bình	127	2.54	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
213	0810310395	Đỗ Thu	Trang	23/11/2002	QT8A	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
214	0810310860	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	QT8A	kinh doanh	Ninh Bình	127	3.39	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
215	0810311580	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	QT8A	kinh doanh	Bắc Ninh	127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
216	0810310880	Bùi Tuấn	Anh	07/01/2002	QT8B	kinh doanh	Hoà Bình	127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
217	0810310275	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.57	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
218	0810310881	Khúc Thị Lan	Anh	11/08/2002	QT8B	kinh doanh	Hải Dương	127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
219	0810311087	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.68	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
220	0810310038	Đào Văn	Chiến	08/12/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.76	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
221	0810310869	Nguyễn Việt	Cường	11/10/2002	QT8B	kinh doanh	Quảng Ninh	127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
222	0810310963	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/12/2002	QT8B	kinh doanh	Hà Nội	127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
223	0810310854	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/10/2002	QT8B	kinh doanh	Đắk Lắk	127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
224	0810310311	Nguyễn Mạnh	Hiến	16/11/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.52	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
225	0810310856	Trần Quang	Huy	01/06/2002	QT8B	kinh doanh	Thái Bình	127	2.31	TB	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
226	0810311434	Lê Thị	Liên	03/05/2002	QT8B	Quản trị kinh doanh	Thanh Hoá	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP II(20-21) TN đợt 1
227	0810310347	Đào Thảo	Ly	28/07/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.19	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
228	0810310352	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
229	0810310899	Lê Thị Hồng	Ngát	13/10/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
230	0810310971	Hoàng Bích	Ngọc	21/04/2002	QT8B	kinh doanh	Hà Nội	127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
231	0810311731	Phạm Thị	Ngọc	21/02/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
232	0810310450	Phạm Thị	Nhâm	25/05/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.28	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
233	0810310398	Nguyễn Thị	Trang	19/12/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	2.99	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
234	0810310552	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2002	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
235	0810310273	Hoàng Minh	Vượng	14/04/2000	QT8B	kinh doanh	Hưng Yên	127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
236	0810111064	Nguyễn Nhân	Anh	03/07/2002	TC8A	- Ngân hàng	Sơn La	127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
237	0810111075	Đoàn Thị	Ánh	11/06/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hải Phòng	127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
238	0810110873	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	08/12/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hà Giang	127	3.43	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
239	0810110759	Nguyễn Ngọc	Hà	12/09/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hà Giang	127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
240	0810111079	Triệu Thị Thúy	Hà	15/08/2002	TC8A	- Ngân hàng	Bắc Kạn	127	3.69	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
241	0810110900	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	21/02/2002	TC8A	- Ngân hàng	Cao Bằng	127	3.14	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
242	0810110483	Khuong Mạnh	Hùng	01/01/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
243	0810111076	Phạm Thị	Hương	02/06/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
244	0810111629	Ngô Thị Thu	Hường	24/04/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	3.77	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
245	0810111055	Đào Đức	Huy	28/07/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hưng Yên	127	3.71	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
246	0810111631	Dương Văn	Huy	19/12/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hải Dương	127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
247	0810110558	Đỗ Thùy	Linh	22/11/2002	TC8A	- Ngân hàng	Yên Bái	127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
248	0810110864	Phạm Hà Thu	Ngân	11/12/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hà Giang	127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
249	0810111060	Vũ Thị Hồng	Ngọc	01/01/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hải Phòng	127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
250	0810111080	Lê Hồng Minh	Nguyễn	10/11/2002	TC8A	- Ngân hàng	Thừa Thiê	127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
251	0810111054	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	28/04/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hung Yên	127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
252	0810110542	Nguyễn Minh	Quang	16/04/2002	TC8A	- Ngân hàng	Tuyên Qua	127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
253	0810111514	Nguyễn Ngọc	Sơn	15/11/2002	TC8A	- Ngân hàng	Tuyên Qua	127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
254	0810111545	Nguyễn Trung	Thực	19/12/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hung Yên	127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
255	0810111311	Vũ Thị Thu	Trang	21/11/2002	TC8A	- Ngân hàng	Bắc Ninh	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
256	0810310831	Đặng Thu	Uyên	08/06/2002	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Hà Giang	127	3.68	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	CC NN ĐHHN bậc 3
257	0810111051	Nguyễn Thị Thu	Uyên	07/05/2002	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Hung Yên	127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP II(20-21) TN đợt 1
258	0810111062	Vũ Thị Thảo	Vân	16/02/2002	TC8A	- Ngân hàng	Hung Yên	127	3.45	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
259	0810810817	Đặng Thị Ngọc	Anh	21/12/2001	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
260	0810811727	Nguyễn Thị Kim	Anh	27/07/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.26	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
261	0810811041	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/10/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.58	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
262	0810811720	Cao Thị	Hiếu	02/01/2002	TM8A	doanh quốc tế	Thanh Hoá	127	3.30	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
263	0810811716	Trịnh Thanh	Hương	22/03/2002	TM8A	doanh quốc tế	Khánh Ho	127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
264	0810811432	Tạ Thị	Lan	10/10/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hà Nội	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
265	0810811738	Bùi Đức	Mạnh	28/07/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.64	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
266	0810811712	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	25/03/2002	TM8A	doanh quốc tế	Bắc Ninh	127	3.57	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
267	0810811028	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	26/07/2001	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.80	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
268	0810811273	Hoàng Trúc	Quỳnh	04/09/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hà Giang	127	3.16	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
269	0810811025	Nguyễn Thị	Thư	02/10/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.74	Xuất s	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
270	0810810249	Trịnh Thanh	Trang	27/09/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hung Yên	127	3.46	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP KNGT
271	0810810990	Nguyễn Diệu	Trinh	30/09/2002	TM8A	doanh quốc tế	Hà Nội	127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
272	081011107	Trương Ngọc	Anh	26/07/2002	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Hà Nội	127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	CC Mos 2 kĩ năng
273	0810210810	Trần Thị Ánh	Tuyết	07/04/2002	KD8D	Kế toán	Hà Nam	127	2.82	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
274	081081173	Đỗ Khánh	Linh	28/09/2002	TM8A	Kinh doanh quốc tế	Hà Nội	127	3.24	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	IELTS_ B2 (19.04.20
275	081021100	Ngô Thị Thanh	Tâm	19/05/2002	KD8B	Kế toán	Hà Nam	127	2.94	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
276	081031085	Phạm Thị Thu	Hằng	22/11/2002	QT8A	Quan trị kinh doanh	Hung Yên	127	2.77	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
277	081033106	Trần Thu	Trang	05/11/2002	QM8A	Quan trị kinh doanh	Hà Nội	127	2.93	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
278	081021020	Nguyễn Thị Thùy	Linh	03/03/2001	KD8D	Kế toán	Hung Yên	127	2.95	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
279	081021006	Phạm Thị Thu	Hương	24/09/2000	KD8C	Kế toán	Hà Nam	127	3.04	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
280	081011050	Chu Quang	Đức	18/06/2002	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Hà Nội	127	2.60	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	ngành	NOI SINH	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GD QP	GD TC	NN	TH	Bằng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
281	0810210914	Cao Thị Hải	Yến	31/12/2002	KD8C	Kế toán	Hưng Yên	127	2.76	Khá	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
282	0810111083	Vũ Thị Phương	Anh	26/06/2000	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Hải Dương	127	3.80	Xuất s	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
283	0810311783	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/12/2002	QT8B	Quản trị kinh doanh	Hưng Yên	127	3.43	Giỏi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	